

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 294 /2017/HSST
Ngày: 21/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông
Hoàng Huy Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 193/2017/HSST ngày 17/7/2017 đối với bị
cáo:

ĐẶNG THỊ H, sinh ngày 13/9/1992 tại N; thường trú: Thôn B, xã T,
huyện Q, tỉnh N; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:
Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông
Đặng Thanh H (1969) và bà Vi Thị K (1970); chồng: Không có; có 01 con sinh
năm 2013; tiền án; tiền sự: Không (Ngày 30/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Q,
tỉnh N xử phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, bị cáo hiện đang chấp hành
án tại Trại giam B, Bộ C); bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Đặng Trọng C, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: a đường b, Khu phố c, phường T, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm
1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: a đường b, Khu phố c, phường T, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:* Chị Võ Thị N, sinh năm 1974 (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 09/11/2016, Đặng Thị H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 37X2- 9746 lưu thông qua ki ốt bán dừa của anh Đặng Trọng C tại số A đường B, khu phố C, phường L, quận T. Khi đó anh C đang nằm ngủ, H để ý xung quanh không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dựng xe trước cửa ki ốt lén đi bộ vào lấy một cái bóp, bên trong có số tiền 2.110.000 đồng. H lấy tiền bỏ vào túi áo khoác bên trái rồi rút bóp lại đi ra cửa để tẩu thoát thì bị chị Võ Thị N là người bán điện thoại gần ki ốt phát hiện la lên giữ H lại và gọi anh C dậy kiểm tra tài sản, anh C phát hiện bị mất 2.110.000 đồng nên giao H cùng tang vật cho Công an phường L xử lý. Tại Công an phường L, quận T, lợi dụng sơ hở H đã bỏ trốn. Ngày 20/12/2016 H bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q, tỉnh N bắt theo Quyết định truy nã số 02 ngày 15/11/2016 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q, tỉnh N về hàng vi trộm cắp tài sản trong một vụ án khác. Sau khi H bị bắt Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức tiến hành làm việc với H về hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng vụ án: Số tiền 2.110.000 đồng (hai triệu một trăm mười nghìn đồng) Công an quận Thủ Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đặng Trọng C là chủ sở hữu

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 37X2-9746 số máy 5B93-023117, số khung J5B93-023117 xe do anh Nguyễn Xuân T đứng tên nhưng anh T không biết H dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 03/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh Nguyễn Xuân T là chủ sở hữu (Bút lục số 60)

Tại bản Cáo trạng số 216/CT-VKS ngày 11/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Đặng Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự cùng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố. Lời khai của

bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 09/11/2016, Đặng Thị H đã có hành vi lén lút lấy trộm một bóp da của anh C bên trong có số tiền 2.110.000 đồng tại ki ốt bán dừa của anh Đặng Trọng C tại số A đường B, khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang. Hành vi của Đặng Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản thiệt hại không lớn và đã trả lại cho người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra cũng xem xét vào ngày 30/3/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh N xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo trước hành vi phạm tội trong vụ án này. Vì vậy cần áp dụng Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Trọng C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Yama ha Jupiter biển số 37X2-9746 số máy 5B93-023117, số khung J5B93-023117 xe do anh Nguyễn Xuân T đứng tên, bị cáo mượn xe đi xin việc làm anh T không biết Hòa dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Công an quận Thủ Đức trả lại cho anh T là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Đặng Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp Dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đặng Thị H 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án số 12/2017/HSST ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh N. Buộc bị

cáo Đặng Thị H phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2016.

Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- VKS, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- Chi cục thuế Q.T;
- PC27;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Lưu